

BIỂU TƯỢNG HUYỀN ẢO TRONG TRUYỆN NGẮN LÊ MINH PHONG

Ngô Thị Mai Thảo

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: ngothimaithao6@gmail.com

Ngày nhận bài: 8/5/2018; ngày hoàn thành phản biện: 18/5/2018; ngày duyệt đăng: 8/6/2018

TÓM TẮT

Biểu tượng nghệ thuật là một trong những vấn đề thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trong và ngoài nước. Việc nghiên cứu biểu tượng giúp người nghiên cứu dễ dàng tiếp cận tác phẩm và nắm bắt thế giới nghệ thuật của nhà văn. Trong truyện ngắn Lê Minh Phong, biểu tượng không chỉ là những hình ảnh cảm tính về hiện thực khách quan, mà còn là những hình ảnh cảm tính về tâm linh, về bản năng, gắn với cái huyền ảo, siêu thực. Ở bài viết này, chúng tôi lựa chọn lửa, rừng, biển, trăng, màu xanh là năm biểu tượng tiêu biểu cho dấu ấn chủ nghĩa hiện thực huyền ảo trong truyện ngắn Lê Minh Phong, nhằm khai phá những cách tân sáng tạo của Lê Minh Phong trong dòng chảy văn học Việt Nam đương đại.

Từ khóa: Biểu tượng, chủ nghĩa hiện thực huyền ảo, Lê Minh Phong, truyện ngắn Lê Minh Phong

1. MỞ ĐẦU

Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo hình thành và phát triển trong những năm 40 đến những năm 50 của thế kỉ XX trên thế giới. Đây được xem là một trào lưu quan trọng trong văn học Mỹ Latinh, đồng thời cũng là một trào lưu lớn của văn học thế giới, thu hút nhiều tác gia lớn như: S.Rushdie, I.Grass, T.Morrison, J.Fowles, G.G.Márquez, M.A.Asturias, J.L.Borges... Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo đã và đang kiến tạo nhiều thành tựu vượt bậc cho văn chương nhân loại.

Văn học Việt Nam sau năm 1975 mà đặc biệt là sau năm 1986, với sự tác động của quá trình đổi mới tổng phổ về đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, việc tiếp nhận chủ nghĩa hiện thực huyền ảo ở Việt Nam được xem là một hệ quả tất yếu của bước đi thời đại. Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo đi vào đời sống văn học Việt Nam “như cơn mưa cấp thời” (Đỗ Lai Thúy) trong sự hồ hởi đón nhận của một nền văn học khao khát đổi mới và hòa nhập với nền văn học thế giới.

Thông qua việc tiếp thu lý thuyết mới, đời sống văn học Việt Nam đương đại đã chứng kiến một cuộc cách tân mạnh mẽ cả về nội dung lẫn hình thức. Bảo Ninh, Hồ Anh Thái, Tạ Duy Anh, Phạm Thị Hoài, Ma Văn Kháng, Nguyễn Xuân Khánh, Nguyễn Bình Phương... là hàng loạt những cái tên đã vận dụng thành công hệ lý thuyết chủ nghĩa hiện thực huyền ảo trong sáng tác của họ. Và Lê Minh Phong – cây bút của thế hệ nhà văn hậu hiện đại, cũng không nằm ngoài công cuộc đổi mới ấy.

Lê Minh Phong là cây bút trẻ đa tài, không chỉ là một biên tập viên ưu tú của *Tạp chí Sông Hương*, anh còn là một nhà văn, một họa sĩ. Trong sáng tác văn chương, Lê Minh Phong không ngừng tìm tòi, khám phá và ý thức khẳng định “cõi riêng” với thể loại truyện ngắn. Hệ thống biểu tượng huyền ảo trong hai tập truyện ngắn *Chưa đủ để gọi là khoảnh khắc* và *Trong tiếng reo của lửa* là một kênh có nhiều thể nghiệm của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo. Một mặt, nó mở ra khả năng vô tận trong việc khám phá thế giới nghệ thuật dưới chiều sâu vô thức và bản năng. Một mặt, nó còn là cuộc tìm về với cội nguồn văn hóa dân tộc, nhận thức nhân loại, tạo nên tính triết lý cho văn chương Lê Minh Phong.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm biểu tượng (symbol)

Biểu tượng (symbol) là một thuật ngữ được nhiều ngành khoa học sử dụng với những nội hàm khác nhau.

Thuật ngữ biểu tượng (symbol) bắt nguồn từ Hy Lạp: “*Symbolon* có nghĩa là ký hiệu (Sign), dấu hiệu, lời nói, tín hiệu, triệu chứng, hợp đồng... Cũng có thuyết cho rằng chữ *symbol* bắt nguồn từ động từ Hy Lạp “*Symballo*” có nghĩa là “ném vào một vị trí”, “liên kết”, “suy nghĩ về”, “thỏa thuận”, “ước hẹn...” [5].

Trong tiếng Hán: Biểu có nghĩa là: “bày ra”, “trình bày”, “dấu hiệu”, để người ta dễ nhận biết một điều gì đó. Tượng có nghĩa là “hình tượng”. Biểu tượng là một hình tượng nào đó được phô bày ra trở thành một dấu hiệu, ký hiệu tượng trưng, nhằm diễn đạt về một ý nghĩa mang tính trừu tượng. Chu Hy – nhà triết học Trung Quốc nổi tiếng đời Tống (1131 - 1200) trong “*Dịch thuyết cương lĩnh*” khi bàn về biểu tượng đã viết: “Tượng là lấy hình này để tỏ nghĩa kia” [2, tr.58].

Theo phân tâm học Freud, “*Biểu tượng diễn đạt một cách gián tiếp, bóng gió và ít nhiều khó nhận ra, niềm ham muốn hay các xung đột. Biểu tượng là môi liên kết thống nhất nội dung rõ rệt của một hành vi, một tư tưởng, một lời nói với ý nghĩa tiềm ẩn của chúng...*” [5].

Nhà nghiên cứu C.G. Jung thì cho rằng: “Biểu tượng là một hình ảnh thích hợp để chỉ ra đúng hơn cả cái bản chất ta mơ hồ nghi hoặc của tâm linh” [5].

Đối với văn học, cần phải chú ý sự khác nhau giữa ranh giới hai khái niệm hình tượng và biểu tượng. “Hình tượng (image) là hình ảnh dùng để chuyển chở ý nghĩa tinh thần của một vật, một sinh thể, một ý niệm, theo mối quan hệ tương đồng (ẩn ngầm hay hiển lộ) giữa cái cụ thể và cái trừu tượng, nhằm đưa đến một cảm nhận trực tiếp và khơi gợi trí tưởng tượng của người tiếp nhận. Tác phẩm văn học là thế giới của vô số hình tượng. Biểu tượng (symbol) cũng là hình tượng, nhưng là hình tượng có khả năng biểu đạt một ý nghĩa có tính bền vững và phổ quát. Những ý nghĩa ấy bắt nguồn từ văn hóa, tôn giáo, lịch sử của các cộng đồng” [8].

Cụ thể hơn, theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, khái niệm biểu tượng được định nghĩa như sau: “Trong nghĩa rộng biểu tượng thể hiện đặc trưng “phản ánh cuộc sống bằng hình tượng nghệ thuật”. Văn học nghệ thuật là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, phản ánh cả thế giới khách quan theo những nguyên tắc, phương tiện riêng. Hình tượng – phương tiện phản ánh đời sống của văn học nghệ thuật vừa là sự tái hiện thế giới đồng thời cũng là hiện tượng đầy tính ước lệ. Theo nghĩa hẹp, biểu tượng là “một phương thức chuyển mã của lời nói” đặt bên cạnh ẩn dụ, hoán dụ hoặc là “một loại hình nghệ thuật đặc biệt có khả năng truyền cảm lớn, vừa khái quát được bản chất của một hiện tượng nào đấy, vừa thể hiện một quan niệm, một tư tưởng hay một triết lý sâu xa về con người và cuộc đời” [4, tr.25].

Như vậy, biểu tượng được hiểu là một hiện tượng, nhờ thể hiện trong đó một nội dung cụ thể, cảm tính mà hiện tượng trình ra những ý nghĩa, những giá trị trừu xuất, phổ quát để nâng lên thành biểu tượng. Và trong tác phẩm văn học, biểu tượng bao giờ cũng là một ẩn số, buộc người đọc phải liên tưởng, qua đó nỗ lực khám phá tư tưởng, triết lý mà nhà văn muốn gửi gắm.

2.2. Hệ thống biểu tượng huyền ảo trong truyện ngắn Lê Minh Phong

Khảo sát hai tập truyện ngắn *Chưa đủ để gọi là khoảnh khắc* và *Trong tiếng hò reo của lửa* của Lê Minh Phong, chúng tôi tiến hành thống kê năm biểu tượng huyền ảo tiêu biểu: lửa, rừng, biển, trăng, màu xanh được lặp đi lặp lại trong một số truyện ngắn như sau:

STT	Biểu tượng	Tác phẩm
1	Lửa	<i>Mù rồi, Tiếng gọi, Giữ lửa, Sự thật trần trụi, Đám cháy</i>
2	Rừng	<i>Vỡ, Linh hồn biển, Cuộc chơi</i>
3	Biển	<i>Linh hồn biển, Bản nhạc của biển, Nhân vật nổi loạn</i>
4	Trăng	<i>Vẫn còn một điều gì đó, Chó cái, Linh, Khu vườn</i>
5	Màu xanh	<i>Linh hồn biển, Tiếng gọi, Bận, Cuộc chơi, Đứng đánh thức họ</i>

- **Biểu tượng lửa:** Trong văn học Việt Nam, lửa đã không còn là một biểu tượng xa lạ, đó là lửa thắp lên sự sống, thắp lên tình cảm trong *Bếp lửa* (Bằng Việt), là lửa của sự bừng tỉnh và giác ngộ trong *Emily con!* (Tố Hữu), hay là lửa hủy diệt trong *Bên kia*

sông đuống (Hoàng Cầm)... Và trong truyện ngắn Lê Minh Phong, lửa là biểu tượng nghệ thuật đặc sắc, huyền bí, mang trong mình nhiều tầng lớp nghĩa.

Với hai truyện ngắn *Tiếng gọi* và *Đám cháy*, lửa là biểu tượng của sự hủy diệt. *Tiếng gọi* là câu chuyện về sự vô tâm của người bố, sau khi vợ mất, ông đã bỏ mặc con gái đến chết mà không hề hay biết. Và rồi, khi phải một mình chống chọi với những cơn đau ớn lạnh, lửa xuất hiện, nuốt chửng lấy đứa con gái tội nghiệp: “Lửa đang cháy phải không bố. Lửa đang cháy trên tóc con, trong lồng ngực con. Lửa, bố ơi, lửa đang cháy dưới da con. Trên đỉnh núi mẹ lại hiện ra kìa bố. Mẹ đang cười với con, mẹ vẫy tay về phía con và sau lưng mẹ, lửa cũng đang cháy. Lửa trên tóc mẹ, lửa gào rú trong mắt con. Bố... một biển lửa... Con chết thật rồi!” [8, tr.33]. Cái chết của nhân vật được Lê Minh Phong khắc họa một cách kì ảo, nó không đến từ những cơn ho, trận đói, mà đến từ những ngọn lửa. Lửa hủy diệt và đồng thời trở thành cầu nối mang em sang thế giới bên kia – thế giới có người mẹ đang mỉm cười chờ em. Và phải chăng lửa còn là nỗi oán hận đang gào rú trong mắt em vì sự vô tâm của người bố? Còn với truyện ngắn *Đám cháy*, lửa cũng đang thiêu rụi một cửa hàng bán rau củ, nó lan ra xung quanh và ngốn dần thành phố. Nó hiện hữu trong những đôi bàn tay không ngừng cào cấu vào lửa. Trong khi đó, những người lính cứu hỏa đứng tựa lưng vào thùng nước khổng lồ, búng tàn thuốc về phía đám cháy. Lửa hủy diệt, gào thét, thiêu rụi tất cả trong sự tiếp sức của lính cứu hỏa – những người làm nhiệm vụ chế ngự lửa, quả là một hiện thực phi lý đến oái oăm.

Ngoài biểu tượng của sự hủy diệt, lửa còn là ánh sáng của lí tưởng, của sự thanh tẩy. Ví dụ, *Mù rồi* là câu chuyện về một tên tù nhân luôn cho mình vô tội, hẳn lúc nào cũng hướng về phía lửa và nói: “Ta sẽ đi tìm về nơi có ánh lửa” [7, tr.123] “đó là lửa, lối thoát duy nhất” [7, tr.124]. Giờ đây, lửa trở thành nguồn ánh sáng cuối cùng mà hắn có thể tìm đến, lửa sẽ thanh tẩy những tội lỗi của hắn, soi rọi lối thoát cho hắn. Hay với truyện ngắn *Sự thật trần trụi*, có hàng trăm người đàn ông đang ngồi đưa tay vào lửa, hát vang rằng:

“Tôi cưới một ngọn lửa trong lòng tôi

Trái tim tôi là lò lửa

Ngọn lửa là cái Ngã bị chế ngự” [8, tr.96].

Trong bản thể của mỗi người, dường như ai cũng có những ngọn lửa hừng hực cho riêng mình, đó có thể là lửa của thù hận, của tình yêu, của tham khát... Nhưng đối với những người đàn ông này, “lửa” – “cái ngã” của con người cần phải được chế ngự. Họ cùng nhau đưa tay vào lửa, lửa không thiêu rụi bàn tay họ, mà ngược lại khiến “chúng tái sạm đi, có những ngón tay trắng bệch ra” [8, tr.96]. Như vậy, lửa lúc này còn là biểu tượng cho ánh sáng lí tưởng, cho sự thay tẩy dục vọng.

Tóm lại, lửa là biểu tượng mang nhiều tầng nét nghĩa phong phú. Lửa vừa là biểu tượng của văn hóa tâm linh, gắn với sự hủy diệt, cầu nối sang thế giới bên kia, ánh sáng thanh tẩy dục vọng. Đồng thời, lửa còn là biểu tượng cho tiếng gào thét về sự vô tâm của con người trong đời sống thực tại.

- **Biểu tượng rừng:** Ở nước ta, rừng chiếm một diện tích khá lớn. Xuyên suốt chiều dài Tổ quốc từ Bắc đến Nam, đâu đâu cũng có rừng. Vì thế, trong văn học, ngay từ những buổi đầu khai mở với dòng văn học dân gian, rừng xuất hiện trong những tác phẩm sử thi Tây Nguyên như: *Đăm San, Đăm Noi, Giông đi tìm vợ...* cho đến dòng văn học kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ như *Việt Bắc, Tây Tiến, Rừng xà nu...* Rừng trong văn học không chỉ là nơi sinh sống mà còn là người bạn đồng hành thân thiết, chở che, bao bọc:

“Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”
(*Việt Bắc* – Tố Hữu)

Trải qua bao lớp trầm tích của thời gian, rừng cùng văn học ghi dấu biết bao mốc son lịch sử của dân tộc. Và cho đến ngày nay, rừng vẫn hiện hữu trong dòng văn học đương đại với *Người sót lại của rừng cưỡi* của Võ Thị Hảo, *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh và gần đây nhất là hai tập truyện ngắn của Lê Minh Phong.

Rừng trong truyện ngắn Lê Minh Phong là nơi gói ghém những kỉ niệm tình yêu xưa cũ trong *Võ*, là chốn đi về của những người bỏ quên linh hồn trong *Linh hồn biển*. Với ý nghĩa bao bọc, bảo vệ, rừng luôn gắn bó mật thiết với con người, cũng từ đó tác giả Phan Tuấn Anh trong bài viết “Trong tiếng reo của lửa hay trò chơi tượng tượng của Lê Minh Phong” đã cho rằng, việc xây dựng một số biểu tượng trong truyện ngắn Lê Minh Phong trong đó có rừng “rõ ràng là một dụng ý nghệ thuật, một cách để nhà văn tỏ bày thái độ công dân và trách nhiệm cầm bút trước thời cuộc” [1]. Như vậy, với truyện ngắn *Linh hồn biển* và truyện ngắn *Võ*, rừng là biểu tượng của đời tư thế sự, cho ý thức và trách nhiệm của công dân trước thời cuộc, đồng thời còn là biểu tượng của sự bao bọc, gói ghém những miền ký ức, những cái huyền ảo dị thường trong tâm thức sáng tạo của nhà văn.

Hoặc với truyện ngắn *Cuộc chơi*, rừng giờ đây không chỉ là nơi bao bọc mà còn gắn với cái kỳ vĩ, mệnh mông, ghê rợn trong cuộc đối thoại của những đứa trẻ:

“Những người mang hạt giống đã đi lạc ở trong rừng. Rừng đã bủa vây và nuốt chửng họ”. Giọng nói của một đứa trẻ khác quả quyết hơn. Đó là một đứa mang

áo da cam. Nó vừa nói vừa chỉ tay về phía những dãy đồi khuất sau những tòa nhà bằng kính.

“Rồi họ sẽ thoát ra được thôi”. Đứa nhỏ tuổi nhất nói.

“Không thể được. Rừng luôn có những cánh tay khổng lồ. Những người đàn ông không thể nào thoát nổi đâu. Họ không bao giờ đi hết những cánh tay của rừng”. Đứa mang áo màu da cam lại quả quyết.

“Nhưng làm sao mà những người mang hạt giống có thể lạc kia chứ? Họ là những chiến binh dũng cảm và khôn ngoan cơ mà?” Một đứa khác phân vân.

“Đúng”. Một đứa khác tiếp tục.

“Họ đúng là những chiến binh hùng mạnh và khôn ngoan nhưng họ đã bị phản bội. Họ bị phản bội rồi họ lạc hướng. Họ lạc hướng trong rừng sâu. Rừng sâu có những cánh tay kéo dài vô tận”. Đứa mang áo da cam nói như muốn hét lên để khẳng định điều mình nói” [8, tr.70].

Ở đây, biểu tượng rừng gắn với màu sắc huyền bí, bao la, kinh hoàng. Con người dù là “những chiến binh dũng cảm và khôn ngoan” khi đứng trước rừng cũng trở nên nhỏ bé, bất lực. Và điểm đáng lưu ý, tầng nghĩa này là sự sáng tạo dựa trên hình tượng rừng trong sử thi, đó là những cánh rừng tận cùng thâm sâu với cây cối rậm rạp mà Pandava sống ẩn dật, biệt lập 12 năm trong sử thi *Mahabharata*, hay khu “rừng đen đất nhão” trong sử thi *Đam San...* Như vậy, phóng tác từ sử thi, biểu tượng rừng trong truyện ngắn *Cuộc chơi*, biểu tượng cho quyền lực huyền bí, cho sức mạnh thiên nhiên kỳ vĩ mà con người không thể chinh phục.

Tóm lại, biểu tượng rừng trong truyện ngắn Lê Minh Phong vừa gắn với nét nghĩa hiện thực, biểu tượng cho sự bao bọc, che chở con người, từ đó ám dụ về tình yêu tổ quốc của tác giả. Đồng thời, rừng còn gắn với sức mạnh huyền bí, biểu tượng cho những gì kỳ vĩ mà con người không thể chinh phục được.

- **Biểu tượng biển:** Bên cạnh biểu tượng rừng, biển cũng là một biểu tượng gián tiếp thể hiện ý thức công dân trước thời cuộc, điều này có thể chứng minh qua *Linh hồn biển*, *Bản nhạc của biển*. Hai truyện đều viết về những mất mát, đau thương mà con người phải gánh chịu sau những cuộc chiến trên biển. Có người thân thể không toàn vẹn, lạc mất linh hồn trong truyện ngắn *Linh hồn biển*. Có người sống mà như linh hồn đã chết, vẫn đi tìm hoài những người bạn dưới đáy đại dương trong truyện ngắn *Bản nhạc của biển*. Ngoài ra, biển còn là biểu tượng cho khát vọng được vẫy vùng trong sự sáng tạo vô biên. Đơn cử là truyện ngắn *Nhân vật nổi loạn*, cứ hễ đến chủ nhật, “anh ta” lại đi ra biển. Nhà văn – một người viết cổ hủ, dù đã vạch định sẵn mô thức, nhưng cuối cùng vẫn để anh ta bước ra và tiến về biển trong sự vượt quá tầm nhìn của nhà văn, bởi anh ta cho rằng: “biển là nơi người ta dễ gào thét nhất” [8, tr.110]. Và nhà văn biết một điều rằng, sự sáng tạo không có điểm kết như biển khơi ấy sẽ khiến nhiều

người bảo anh “bẻ bút đi”, thế nhưng cuối cùng anh chỉ biết “gào lên trong tiếng hát mê hoặc của sóng biển”. Như vậy, giống với biểu tượng rừng, bên cạnh tầng nghĩa gắn với đời tư thế sự ám dụ cho tình yêu Tổ quốc về chủ quyền biển đảo, biển còn là biểu tượng cho bản năng vô thức trong sáng tác, đôi lúc vượt quá tầm với của người viết.

- **Biểu tượng trắng:** Trong truyện ngắn Lê Minh Phong, trắng là một biểu tượng đầy bí ẩn và dị thường. Xuất phát từ những đặc tính tự nhiên, là thiên thể ban đêm, trăng thường gợi nên hình ảnh của cái đẹp, của ánh sáng trong khoảng không mênh mông tăm tối. Bởi vậy, trăng là biểu tượng cho thế giới siêu thoát mà con người tìm kiếm. Đồng thời, khi ám dụ cho cõi siêu thoát, trăng còn gắn với nỗi cô đơn tuyệt đối của bản thể, bởi chỉ có đau đớn mới khiến con người khát khao được biến mất đến vậy. Ví dụ, trong truyện ngắn *Vẫn còn một điều gì đó*, khi cô gái điểm đau đớn với những vết thêu trên thân thể chẳng thể lành thì cũng là lúc mà cô nhận ra rằng “Tôi sẽ đi. Cuộc sống chó đẻ” [7, tr.50]. Và cô quyết định “nhảy phóc qua cửa sổ” [7, tr.50] với “bên ngoài có trăng” [7, tr.50]. Hay truyện ngắn *Chó cái* cũng vậy, “Mỗi khi có ánh trăng xuất hiện tôi lại nghe thấy tiếng tru của sói” [7, tr.113], bởi “Ở đây tôi cảm thấy cô đơn và ón lạnh” [7, tr.113]. “Trên đầu tôi trăng sáng vàng vạc. Tôi đi về phía trăng, nơi vọng ra tiếng tru của sói” [7, tr.114]. Như vậy, trăng là biểu tượng cho nỗi cô đơn tuyệt đối, cho thế giới siêu thực mà con người tìm kiếm, nơi con người thôi đau khổ và được sống với chính bản thể của mình.

- **Biểu tượng màu xanh:** Màu xanh trong truyện Lê Minh Phong trở thành một ám ảnh lặp đi lặp lại với bức tranh màu xanh (*Linh hồn biển*), linh hồn màu xanh (*Tiếng gọi*), cuốn sách có bìa màu xanh (*Bạn, Đừng đánh thức họ*) đưa bé mặc áo xanh (*Cuộc chơi*). Thứ nhất, theo Lê Minh Phong gợi mở, “màu xanh hòa bình” [8, tr.74], là tầng nghĩa đầu tiên của biểu tượng này, tượng trưng cho hòa bình, cho biển khơi rộng lớn, cho chủ quyền biển đảo của Việt Nam, một vấn đề thời cuộc đáng được lưu tâm. Bên cạnh đó, màu xanh hòa bình ấy còn là biểu tượng cho sự bình đẳng trong nghệ thuật. Nhà văn để cho nhân vật đưa bé mang áo màu xanh, trở thành người phát ngôn, ban hành luật chơi trong “cuộc chơi” đánh trận, hay cũng chính là cuộc chơi với con chữ trong hành trình sáng tác: “Trong cuộc chơi không có ranh giới của thiện ác. Tất cả chấp chới giữa đôi bờ thiện ác. Những kẻ lao vào cuộc chơi, những kẻ can dự vào cuộc chơi không biết đến thiện và ác, họ chỉ biết đến thắng thua. Những kẻ đeo mặt nạ đứng ngoài cuộc chơi mới có thể quy định thiện ác và sự quy định đó sau này được đưa vào những điều luật” [8, tr.74]. Phải chăng Lê Minh Phong đang ngầm ám dụ rằng, sáng tác chính là một cuộc chơi mà ở đó là không có ranh giới, sự gò bó của những quy tắc, sáng tác giờ đây là một hoạt động bình đẳng cho phép nhà văn xô lệch mọi thể loại, mọi thi pháp. Và những người đeo mặt nạ – người đọc đứng ngoài cuộc chơi mới là người quy định, người tạo sinh nghĩa cho con chữ trong “cuộc chơi”. Raoul Dufy – họa sĩ người Pháp theo trường phái Dã Thú (1877-1953), đã nhận xét về màu xanh như sau: “Màu xanh lam là màu duy nhất duy trì được chính mình khi phải đứng cạnh các màu

khác... nó luôn luôn là xanh lam” [18]. Bởi tính độc tôn này, màu xanh dường như là một ám dụ cho sự độc tôn trong vai trò của cả người sáng tác lẫn người tiếp nhận, tất cả đều ngang hàng nhau.

Như vậy, lửa, rừng, biển, trăng, màu xanh, là những biểu tượng đa tầng đa nghĩa, một mặt vừa gắn với cái huyền ảo, siêu thực, bản năng, tâm linh... nhưng một mặt vẫn bám sát với những vấn đề đời tư thế sự, bản thể con người. Có thể thấy, hệ thống biểu tượng huyền ảo trong truyện ngắn Lê Minh Phong, không chỉ là một thành tố của tư duy nghệ thuật mà còn phản ánh, đảm bảo những quy định của vô thức tập thể trong việc phóng tác và tạo sinh thêm nghĩa. Từ đó, những biểu tượng xuất hiện trong truyện ngắn của Lê Minh Phong trở thành một điểm sáng trong việc tiếp cận và giải mã tác phẩm.

3. KẾT LUẬN

Một trong những yếu tố đặc biệt làm nên sức hấp dẫn của truyện ngắn Lê Minh Phong là những biểu tượng mang “mật mã nghệ thuật”, thôi thúc công cuộc liên tưởng, đối thoại giữa độc giả – tác phẩm – tác giả. Jean Chevalier, tác giả cuốn *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới* đã cho rằng: “tìm hiểu biểu tượng là tìm ra chìa khóa của những con đường đẹp đẽ.... Vượt qua cái đáng vẻ bên ngoài, ta thấy được những chân lý, niềm vui, những ý nghĩa ẩn kín và thiêng liêng của mọi điều trên mặt đất quyến rũ và kinh khủng này” [5]. Bởi vậy, giải mã những biểu tượng huyền ảo trong truyện ngắn Lê Minh Phong cũng chính là con đường tìm đến với những triết thuyết, thông điệp và thế giới tâm hồn của nhà văn. Để từ đó, ta khẳng định những nỗ lực cách tân mới mẻ mà Lê Minh Phong đóng góp cho thể loại truyện ngắn nói riêng và văn học đương đại nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Tuấn Anh (2015). “Trong tiếng reo của lửa' hay trò chơi tưởng tượng của Lê Minh Phong”, Nguồn:
<http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c325/n18968/Trong-tieng-reo-cua-lua-hay-tro-choi-tuong-tuong-cua-Le-Minh-Phong.html>.
- [2]. Đoàn Văn Chúc (1997). *Văn hoá học*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- [3]. Alain Gheerbrant, Jean Chevalier (1997). *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới*, Phạm Vĩnh Cư, Nguyễn Xuân Giao, Lưu Huy Khánh, Nguyễn Ngọc, Vũ Đình Đình, Nguyễn Văn Vỹ (dịch), Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
- [4]. Nguyễn Văn Hậu (2009). “Biểu tượng như là “đơn vị cơ bản” của văn hóa”, Nguồn:
<http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/ly-luan-van-hoa-hoc/llvhh-nhung-van-de-chung/1186-nguyen-van-hau-bieu-tuong-nhu-la-don-vi-co-ban-cua-van-hoa.html>

- [5]. Đoàn Tiến Lực, “Lửa: Từ biểu tượng văn hóa đến biểu tượng ngôn từ”, Nguồn: vietvan.vn/vi/bvct/id3057/Lua--Tu-bieu-tuong-van-hoa-den-bieu-tuong-ngon-tu/
- [6]. Lê Minh Phong (2011). *Chưa đủ để gọi là khoảnh khắc*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [7]. Lê Minh Phong (2014). *Trong tiếng reo của lửa*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh
- [8]. Nguyễn Thị Thanh Xuân (2010). “Phê bình cổ mẫu và cổ mẫu nước trong văn chương Việt Nam”, Nguồn: <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/phe-bi%CC%80nh-co%CC%89ma%CC%83u-va%CC%80-co%CC%89-ma%CC%83u-nuo%CC%81c-trong-van-chuong-vie%CC%A3t-nam>.

MAGICAL SYMBOL IN THE LE MINH PHONG’S SHORT STORY

Ngô Thị Mai Thao

University of Sciences, Hue University

Email: ngothimaithao6@gmail.com

ABSTRACT

The symbol of art is one of the issues that attracts the attention of many scholars. Symbolic research makes the researchers approach the works and capture the art world of the writers without any difficulties. In Le Minh Phong’s short stories, the symbol is not only emotional images of objective reality, but also emotional ones of spirituality, instinct associated with the mystery and surrealistic things as well. In this article, we select fire, forest, moon and blue color five symbols which represent for the magical realism in the Le Minh Phong short stories to explore the creative innovation of Le Minh Phong in the flow of contemporary Vietnamese literature.

Keywords: Magical realism, Le Minh Phong, Le Minh Phong short story, symbol.



Ngô Thị Mai Thao sinh ngày 27/08/1996 tại Quảng Nam, hiện đang là sinh viên chuyên ngành Văn học của trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

